

Số: 4842/QĐ-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng  
gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2  
năm 2026 (Lần 4)  
thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa  
khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4)  
thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc  
Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4)

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, sửa đổi, bổ sung tại  
Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu  
trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định  
về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 10099/QĐ-BVĐKBN2 ngày 31/12/2025 của Giám đốc  
Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt dự toán thu - chi năm 2026-  
2027;

Căn cứ Quyết định số 3396/QĐ-BVĐKBN2 ngày 10/04/2026 của Giám đốc  
Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt danh mục, số lượng Dự toán  
mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm  
2026 (Lần 4);

Căn cứ Quyết định số 3969/QĐ-BVĐKBN2 ngày 29/4/2026 của Giám đốc  
Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 phê duyệt giá gói thầu: Mua sắm thuốc biệt  
dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4), thuộc dự toán

mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4);

Căn cứ Quyết định số 4014/QĐ-BVĐKBN2 ngày 04/5/2026 của Giám đốc bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4);

Căn cứ Quyết định số 4092/QĐ-BVĐKBN2 ngày 05/5/2026 của Giám đốc bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4);

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSMT gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) ngày 21/5/2026 của Tổ chuyên gia;

Căn cứ kết quả đối chiếu tài liệu;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) ngày 28/5/2026 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4), bao gồm:

### ***1. Thông tin về gói thầu:***

- Số E-TBMT: IB2600185535

- Tên gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4).

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4).

- Giá gói thầu: **4.956.205.400 VND** (Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm đồng.)

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

- Thời gian thực hiện gói thầu: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

**2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:** (Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

**3. Thông tin về thuốc trúng thầu:** (Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Giao phòng Tài chính kế toán, khoa Dược và các Nhà thầu trúng thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính kế toán, Phụ trách khoa Dược và các Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Bắc Ninh, SYT Bắc Ninh (đăng tải);
- Lưu: VT, TCG.

**GIÁM ĐỐC**

**Hạ Bá Chân**

## PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4)

thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4)

thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4)

(Kèm theo Quyết định số 4842/QĐ-BVĐKBN2 ngày 28/5/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	PP2600183415	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	0103053042	57.029.400	57.029.400	95		57.029.400	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	PP2600183416			28.120.000	28.120.000	95		28.120.000	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	PP2600183418	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	0301140748	415.020.000	415.020.000	92		415.020.000	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
4	PP2600183417	Công ty TNHH Dược phẩm Minh Tâm	2400429686	1.228.920.000	1.228.920.000	95		1.228.920.000	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

STT	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
5	PP2600183413	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	0100109699	48.620.800	48.620.800	95		48.620.800	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
6	PP2600183414			29.993.600	29.993.600	95		29.993.600	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
7	PP2600183419			1.299.600.000	1.299.600.000	95		1.299.600.000	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
8	PP2600183420			26.001.750	26.001.750	95		26.001.750	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
9	PP2600183421			13.499.850	13.499.850	94		13.499.850	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
10	PP2600183422	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	0100108536	507.000.000	507.000.000	96		507.000.000	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
11	PP2600183423			1.302.400.000	1.302.400.000	96		1.302.400.000	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

## PHỤ LỤC 2: THÔNG TIN THUỐC TRÚNG THẦU

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4)

thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4)

thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc biệt dược gốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2026 (Lần 4)

(Kèm theo Quyết định số 4842/QĐ-BVĐKBN2 ngày 28/5/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Mã phân (lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Tên nhà thầu	Mã nhà thầu
1	PP2600 183413	B04.01	Pradaxa	Dabigatran etexilate (dưới dạng Dabigatran etexilate mesilate)	110mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên	BDG	36 tháng	VN-16443-13 (Có QĐ gia hạn số 232/QĐ-QLD ngày 29/04/2022)	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Đức	Viên	1.600	30.388	48.620.800	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	vn01 0010 9699
2	PP2600 183414	B04.02	Jardiance	Empagliflozin	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	BDG	36 tháng	VN2-605-17 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Đức	Viên	1.300	23.072	29.993.600	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	vn01 0010 9699
3	PP2600 183415	B04.03	Lipanthyl NT 145mg	Fenofibrate (Nanoparticles)	145mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	BDG	36 tháng	539110009825	Fournier Laboratories Ireland Limited. Đóng gói và xuất xưởng: Astrea Fontaine	Ireland đóng gói Pháp	Viên	5.400	10.561	57.029.400	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	vn01 0305 3042

STT	Mã phân (lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Tên nhà thầu	Mã nhà thầu
4	PP2600 183416	B04.04	Nebilet	Nebivolol (dưới dạng Nebivolol hydrochloride)	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 1 vi x 14 viên	BDG	36 tháng	VN-19377-15	Berlin Chemie AG (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Berlin Chemie AG)	Đức (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Đức)	Viên	3.700	7.600	28.120.000	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	vn01 0305 3042
5	PP2600 183417	B04.05	Cerebrolysin	Peptides (Cerebrolysin concentrate)	215,2 mg/ml, 10 ml	Tiêm	Dung dịch tiêm và truyền	Hộp 5 ống 10ml	BDG	60 tháng	QLSP-845-15	- CS trộn và đóng gói: Ever Pharma Jena GmbH - CSXX: Ever Neuro Pharma GmbH	- CS trộn và đóng gói: Đức - CSX X: Áo	Ống	11.200	109.725	1.228.920.000	Công ty TNHH Dược phẩm Minh Tâm	vn24 0042 9686
6	PP2600 183418	B04.06	Pulmicort Respules	Budesonide	500mcg/ 2ml	Hít/Đườ ng hô hấp	Hỗn dịch khí dung dùng đùng để hít	Hộp 4 gói x 5 ống đơn liều 2ml	BDG	24 tháng	VN-22715-21	Astrazen eca Pty., Ltd	Úc	Ống	30.000	13.834	415.020.000	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	vn03 0114 0748
7	PP2600 183419	B04.07	Actilyse	Alteplase	50mg	Tiêm truyền	Bột đông khô và dung môi để pha dung dịch tiêm truyền	Hộp gồm 1 lọ bột đông khô + 1 lọ nước cắt pha tiêm	BDG	36 tháng	QLSP-948-16 (Có QĐ gia hạn số 683/QĐ-QLD ngày 25/10/2022)	Boehrin ger Ingelhei m Pharma GmbH & Co. KG	Đức	Lọ	120	10.830.000	1.299.600.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	vn01 0010 9699

STT	Mã phân (lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Tên nhà thầu	Mã nhà thầu
8	PP2600 183420	B04.08	Depo-Medrol	Mỗi ml chứa: Methylpredni solon acetat	40mg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ 1ml	BDG	36 tháng	540110991924	Pfizer Manufac turing Belgium NV	Belgi um	Lọ	750	34.669	26.001.750	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	vn01 0010 9699
9	PP2600 183421	B04.09	Vigamox	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid )	5mg/1ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	BDG	24 tháng	001115023625	Alcon Researc h, LLC.	Mỹ	Lọ	150	89.999	13.499.850	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	vn01 0010 9699
10	PP2600 183422	B04.10	Xenetix 300	Iodine (dưới dạng Iobitridol 65,81g/100ml)	30g/100 ml; lọ 50ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 25 lọ 50ml	BDG	36 tháng	VN-16786-13 Gia hạn số: 232/QĐ-QLD ngày 29/04/2022	Guerbet	Pháp	Lọ	1.500	338.000	507.000.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	vn01 0010 8536
11	PP2600 183423	B04.11	Xenetix 300	Iodine (dưới dạng Iobitridol 65,81g/100ml)	30g/100 ml; lọ 100ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ 100ml	BDG	36 tháng	VN-16787-13 Gia hạn số: 265/QĐ-QLD ngày 11/05/2022	Guerbet	Pháp	Lọ	2.200	592.000	1.302.400.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	vn01 0010 8536
	<b>Tổng: 11 khoản</b>																<b>4.956.205.400</b>		